

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HSST

Ngày: 23 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Dương Viết Hải

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Hoàng Thanh Mai

Ông: Nguyễn Văn Cao

- *Thư ký phiên tòa:* bà Phan Thị Thuỳ Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:* ông Lưu Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST - HSST ngày 15 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXX- HSST ngày 09/02/2021, đối với:

Bị cáo: Hoàng Anh T (tên gọi khác: C), sinh năm 1994 tại Bố Trạch, Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Ph, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; đoàn thể: quần chúng; trình độ học vấn: 12/12; con ông Hoàng Văn L (chết) và bà Hồ Thị Th; tiền sự: không; tiền án: 02 tiền án. Ngày 16/6/2017, bị Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Hới xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST. Ngày 28/11/2017, bị Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Hới xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại bản án số 36/2017/HSST. Buộc bị cáo Hoàng Anh T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 33 tháng tù. Ngày 11/03/2020 ra trại về địa phương sinh sống; quá trình bản thân: Ngày 08/7/2015 bị Công an huyện Bố Trạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, bằng hình thức “Phạt tiền”, đã chấp hành xong; ngày 03/12/2020 đã có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Công an thành phố Đồng Hới ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/11/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Anh: Dương Văn Th, sinh năm 1994; địa chỉ nơi cư trú: thôn 3 Th, xã Th, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt,

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh: Hoàng Văn H, sinh năm 1986; địa chỉ nơi cư trú: thôn Ph, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 28/8/2020, Hoàng Anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh dương, BKS 73B1 - 113.76 theo hướng Quốc lộ 1A từ Nam ra Bắc. Khi chạy xe qua khu vực thuộc thôn 7, xã L, huyện B thì nhìn thấy xe ô tô tải BKS 73C - 115.60 của anh Dương Văn Th đang dừng, đỗ bên đường để bốc xếp hàng, không kéo cửa kính bên lái và để trên ghế lái 01 điện thoại di động Iphone X, 64 Gb, nhãn hiệu Apple màu trắng. T điều khiển xe lại gần đưa tay qua cửa xe lấy trộm chiếc điện thoại rồi lái xe bỏ chạy. Anh Th thấy có người đứng gần xe ô tô của mình nên quay lại kiểm tra thì phát hiện bị mất điện thoại nên lái xe ô tô đuổi theo tri hô, nhưng đến khi vực UBND xã L thì không thấy nữa và đến trình báo cơ quan Công an. Sau đó, T đưa điện thoại Iphone trộm được đến cửa hàng điện thoại “Hoàng Hùng” ở thôn Ph, xã Đ bán cho anh Hoàng Văn H lấy 2.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Tại kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTS, ngày 24/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bố Trạch kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, 64 Gb, màu trắng có trị giá 14.000.000 đồng.

Vật chứng và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động Iphone X, 64 Gb, nhãn hiệu Apple màu trắng có số IMEI: 356739088199800 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh dương, BKS 73B1 - 113.76. Ngày 18/01/2021 cơ quan Điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động đã thu giữ cho chủ sở hữu anh Dương Văn Th. Riêng chiếc xe mô tô BKS 73B1-113.76 cơ quan Điều tra ra quyết định trưng cầu giám định và xác minh. Tại kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận. Số khung, số máy là các dãy số nguyên thủy và tra cứu chủ sở hữu xác định chiếc xe trên có biển số nguyên thủy là 73B1 - 202.20, chủ sở hữu Hoàng Thanh H, sinh năm 1958, trú tại: Phường H, Đồng Hới. Qua xác minh, hiện nay chị H không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Chiếc xe mô tô qua tra cứu của phòng PC 01 Công an tỉnh Quảng Bình không có trong cơ sở dữ liệu. Còn biển kiểm soát xe mô tô 73B1 - 113.76 qua tra cứu chủ sở hữu là của chị Trần Thị Ph, sinh năm 1985, trú tại: Bắc Lý, Đồng Hới, chị Ph khai đã bán chiếc xe trên cho một người thu mua phế liệu vào năm 2019. Hiện nay, chưa xác định được chủ sở hữu chiếc xe mô tô nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch đang tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không ai có ý kiến yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 05/CT- VKSBT ngày 14/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách truy tố bị cáo Hoàng Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam; về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh dương, BKS 73B1 - 113.76 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cho Cơ quan Công an huyện Bồ Trách tiếp tục điều tra, xác minh xử lý theo thẩm quyền; về trách nhiệm dân sự: bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên không xem xét và tuyên bị cáo chịu án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Hoàng Văn H là người mua chiếc điện thoại di động do bị cáo đưa đến bán, nhưng anh H không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Bị cáo nhất trí như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, các điểm, khoản, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không tái phạm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Anh T đã khai nhận, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác không đóng, khóa cửa kính trong việc dừng, đỗ xe ô tô của anh Dương Văn Th để bốc xếp hàng hóa nên vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 28/8/2020 bị cáo đã lén lút thò tay qua cửa kính xe ô tô của anh Th lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, 64 Gb, nhãn hiệu Apple màu trắng bỏ trên ghế lái, trị giá 14.000.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp về thời gian, địa điểm, hiện trường nơi xảy ra vụ án, phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội, vật

chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên nhận thức được hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng do nhu cầu cá nhân, thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện, lười lao động và bất chấp pháp luật nên đã cố ý chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự, trị an xã hội, gây bất bình cho người dân trên địa bàn. Vì vậy, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo có hai tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nhưng khi xét xử vụ án sau không đủ căn cứ xác định bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” nên lần phạm tội này không đủ căn cứ xác định bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 BLHS để định khung hình phạt, mà chỉ xác định bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 53 BLHS. Vì vậy, cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi sai trái của mình; sau khi phạm tội đã tác động với gia đình để bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và xin lỗi bị hại nên cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo đã có hai tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và đều bị xử phạt tù có thời hạn, nhưng chưa được xóa án tích lại phạm tội mới; quá trình điều tra vụ án bị cáo còn thực hiện tiếp hành vi “Trộm cắp tài sản” tại địa bàn thành phố Đồng Hới nên cơ quan Điều tra thành phố Đồng Hới khởi tố vụ án, khởi tố bị can, thể hiện nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy:

Bị cáo đã từng bị Tòa án xử phạt tù có thời hạn, có thời gian cải tạo, giáo dục, rèn luyện trong trại giam, nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tự cải tạo, giáo dục, rèn luyện bản thân mà do muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên chưa được xóa án tích lại phạm tội mới, quá trình điều tra vụ án bị cáo còn thực hiện tiếp hành vi “Trộm cắp tài sản” thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, coi thường và bất chấp pháp luật, khó cải tạo, giáo dục nên cần chấp nhận ý đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nghĩ cần xử cách ly bị cáo ra khỏi xã

hội một thời gian, nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên để miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại vật chứng 01 điện thoại di động Iphone X, 64 Gb, nhãn hiệu Apple màu trắng có số IMEI: 356739088199800 cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Riêng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh dương, BKS 73B1 - 113.76 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cần chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa để giao cho Cơ quan Công an huyện Bồ Trách tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo thẩm quyền.

[9] Anh Hoàng Văn H là người mua chiếc điện thoại di động do bị cáo đưa đến bán, nhưng anh H không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ để xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự để nộp vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Hoàng Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 05/11/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Anh T với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/02/2021) để đảm bảo thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Anh T.

3. Về xử lý vật chứng: xử giao 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh dương, BKS 73B1 - 113.76, số khung RLHJF5807EY126496, số máy JF58E0126529 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội cho Cơ quan Công an huyện Bồ Trạch tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo thẩm quyền (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch ngày 26/02/2020)

4. Về án phí: xử buộc bị cáo Hoàng Anh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Bồ Trạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- THADS huyện Bồ Trạch;
- UBND xã Đại Trạch;
- Bị cáo, người TGTT;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Dương Viết Hải